TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **270**/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Tuấn T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tuấn T và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Trần Tuấn T và chị Hoàng Thị T không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Trần Tuấn T và chị Hoàng Thị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Trần Tuấn T và chị Hoàng Thị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Trần Tuấn T phải nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Tuấn T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: AA/2021/0000901 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Tùng số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Hoàng Thị T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường A (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh